

VIETNAM COMMODITY CONTROL & CERTIFICATION JOINT STOCK COMPANY
VCC&C

1G Dinh Bo Linh Street - Ward 15 - Binh Thanh District - Ho Chi Minh City - Viet Nam

Tel: 84.28.38271444/38271555 (6 lines) - Fax: 84.28.38271333

<http://www.vccc.com.vn> - Email: info@vccc.com.vn

---- oOo ----



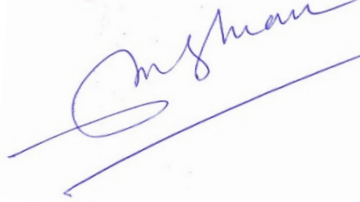


GENERAL REGULATION ON CERTIFICATION

QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN
(ISO/IEC 17065 - ISO/TS 22003)

Code (MÃ HÓA): PM-17

Publish date (Ngày ban hành): 01/07/2021

Writer/Người viết	Reviewer/Người xem xét	Approver/Người phê duyệt
		
Phan Thị Mỹ Hòa	Lê Quang Bình	Lê Anh Tuấn



**GENERAL REGULATION
ON CERTIFICATION**
QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN

Code: PM-17

Issue Date: 01/07/2021

Page: 2/15

THEO DÕI SỬA ĐỔI TÀI LIỆU
MONITORING OF DOCUMENT REVISION

No. Stt	Place Vị trí	Content of revision Nội dung sửa đổi	Date of revision Ngày sửa đổi
01	The third line of the cover page and Format form Dòng thứ ba của trang bìa và Biểu mẫu	Change the company address / Thay đổi địa chỉ công ty: From address: 5 th Floor - 135A Pasteur Street - Ward 6 - District 3 - Ho Chi Minh City - Viet Nam to address: 1G Dinh Bo Linh Street - Ward 15 - Binh Thanh District - Ho Chi Minh City - Viet Nam Từ địa chỉ: LẦU 5 - 135A Pasteur - Phường 6 - Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh - Việt Nam đến địa chỉ: 1G Đinh Bộ Lĩnh - Phường 15 - Quận Bình Thạnh - TP. Hồ Chí Minh - Việt Nam	01/05/2019
02	I. 1.2	Replace UTZ Certified with Rainforest Alliance / Thay UTZ Certified bằng Rainforest Alliance: The scope of product certification: VCC&C provides product certification service according to Rainforest Alliance, 4C, GLOBALG.A.P., VietGAP and other national and international standard. Phạm vi chứng nhận sản phẩm: VCC&C cung cấp dịch vụ chứng nhận sản phẩm theo Rainforest Alliance, 4C, GLOBALG.A.P., VietGAP và các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế khác.	01/07/2021
03	II. 3.1	Replace UTZ Certified with Rainforest Alliance / Thay UTZ Certified bằng Rainforest Alliance: The process of auditing to certify product according to requirements of Rainforest Alliance, 4C, Global GAP, VietGAP is performed as per method 6 th in ISO/IEC 17067 Conformity assessment – Fundamentals of product certification Quá trình đánh giá chứng nhận đối với sản phẩm theo yêu cầu của Rainforest Alliance, 4C, Global GAP, VIETGAP được tiến hành theo phương thức 6 trong tiêu chuẩn ISO/IEC 17067 Đánh giá sự phù hợp – Các cơ sở của chứng nhận sản phẩm.	01/07/2021



**GENERAL REGULATION
ON CERTIFICATION**
QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN

Code: PM-17

Issue Date: 01/07/2021

Page: 3/15

CONTENTS		Page
NỘI DUNG		Trang
	Giới thiệu	5
	Introduction	
I.	Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	5
	Modification scope and applied object	
1.	Phạm vi điều chỉnh	5
	Modification scope	
2.	Đối tượng áp dụng	5
	Applied Object	
II.	Các bước tiến hành đánh giá	6
	Steps of conducting audit	
1.	Nộp đơn đánh giá chứng nhận	6
	Apply for certification	
2.	Thành lập đoàn chuyên gia đánh giá	6
	Prepare audit team	
3.	Đánh giá chứng nhận sản phẩm	7
	Product certification	
4.	Đánh giá hệ thống quản lý an toàn thực phẩm	7
	Food safety management system certification	
4.1	Đánh giá giai đoạn 1	8
	1 st Stage audit	
4.2	Đánh giá giai đoạn 2	8
	2 nd stage audit	
5.	Thực hiện hành động khắc phục	8
	Take corrective action	
6.	Thẩm xét và quyết định chứng nhận	9
	Review and make decision on granting license	
III.	Giám sát và chứng nhận lại	10
	Surveillance and re-certification	
1.	Đánh giá giám sát	10
	Surveillance audit	
2.	Đánh giá chứng nhận lại	11
	Re-certification audit	
IV.	Những thay đổi ảnh hưởng đến chứng nhận	11
	Changes affecting certification	
V.	Mở rộng, thu hẹp phạm vi chứng nhận	11
	Expand, reduce certification scope	
1.	Mở rộng phạm vi chứng nhận	12
	Expand certification scope	



**GENERAL REGULATION
ON CERTIFICATION
QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN**

Code: PM-17

Issue Date: 01/07/2021

Page: 4/15

2.	Thu hẹp phạm vi chứng nhận Reduce certification scope	12
VI.	Đình chỉ, hủy bỏ chứng nhận Suspend, withdraw certificate	12
1.	Đình chỉ chứng nhận Suspend certificate	12
2.	Hủy bỏ chứng nhận Withdraw certificate	13
VII.	Biểu tượng chứng nhận Certification logo	13
VIII.	Quyền và nghĩa vụ của các bên Rights and Obligations of related parties	13
1.	Quyền và nghĩa vụ của khách hàng được chứng nhận Rights and obligation of certified client	13
2.	Quyền và nghĩa vụ của VCC&C Rights and obligations of VCC&C	14
IX.	Cung cấp thông tin và bảo mật Information provision and confidentiality	14
1.	Cung cấp thông tin Information provision	14
2.	Bảo mật Confidentiality	14



**GENERAL REGULATION
ON CERTIFICATION
QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN**

Code: PM-17

Issue Date: 01/07/2021

Page: 5/15

GIỚI THIỆU:

- Căn cứ giấy phép kinh doanh số: 0312377259 của Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hồ Chí Minh
- Căn cứ luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành tháng 6/2006
- Căn cứ yêu cầu chung đối với các tổ chức đánh giá, chứng nhận sản phẩm và hệ thống quản lý quy định trong các tiêu chuẩn ISO/IEC 17065, ISO/IEC 17021, ISO/TS 22003 và tài liệu hướng dẫn của Diễn đàn Công nhận quốc tế - IAF
- Tổng giám đốc công ty Cổ phần Giám định và Chứng nhận hàng hóa Việt Nam – VCC&C ban hành Quy định chung về hoạt động chứng nhận và hệ thống quản lý như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

- 1.1 Tài liệu này quy định về các hoạt động đánh giá chứng nhận sản phẩm và hệ thống quản lý an toàn thực phẩm do VCC&C thực hiện nhằm đảm bảo các hoạt động chứng nhận này được tiến hành một cách công bằng và khách quan, phù hợp các chuẩn mực quốc tế và quy định của luật pháp.
- 1.2 Phạm vi chứng nhận sản phẩm: VCC&C cung cấp dịch vụ chứng nhận sản phẩm theo Rainforest Alliance, 4C, GLOBALG.A.P., VietGAP và các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế khác.
- 1.3 Phạm vi chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm: chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000/HACCP hoặc tương đương.

2 Đối tượng áp dụng

INTRODUCTION:

- Based on Certificate of Business Registration No: 0312377259 issued by Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City
- Based on Standard Laws and Technical Standards are adopted by the National Assembly of Social Republic of VietNam: June, 2006
- Based on the general requirement for Product and management system Certification Bodies specified in ISO/IEC 17065, ISO/IEC 17021, ISO/TS 22003 Standard and Guide document of International Accreditation Forum (IAF)
- The General Director of Vietnam Commodity Control & Certification Joint Stock Company VCC&C promulgates the general regulation and management system certification as follows:

I MODIFICATION SCOPE AND APPLIED OBJECT

1. Modification scope

- 1.1 This document regulates activities regarding product and food safety management system certification performed by VCC&C in order to ensure these activities are performed objectively and impartially in accordance with international standards and legislation.
- 1.2 The scope of product certification: VCC&C provides product certification service according to Rainforest Alliance, 4C, GLOBALG.A.P., VietGAP and other national and international standard.
- 1.3 The scope of Food safety management system certification: certify food safety management system according to ISO 22000/HACCP or equivalent.

2 Applied objects



**GENERAL REGULATION
ON CERTIFICATION
QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN**

Code: PM-17

Issue Date: 01/07/2021

Page: 6/15

2.1 Quy định này áp dụng đối với VCC&C và các Tổ chức/Đơn vị xin chứng nhận sản phẩm và/hoặc hệ thống quản lý an toàn thực phẩm.

2.2 Mọi Tổ chức/Đơn vị đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về chứng nhận trong Quy định này đều có thể đăng ký đánh giá cấp chứng nhận.

II. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN

1. Nộp đơn đánh giá chứng nhận

1.1 Khi có nhu cầu đánh giá chứng nhận sản phẩm và/hoặc hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, Tổ chức/Đơn vị cần liên hệ với VCC&C để nhận được các tài liệu sau:

- a) Tài liệu giới thiệu về các hệ thống đánh giá chứng nhận của VCC&C
 - b) Quy định chung về chứng nhận của VCC&C
 - c) Đơn yêu cầu đánh giá chứng nhận
- 1.2 Tổ chức/Đơn vị nộp đơn chứng nhận cần phải hoàn chỉnh Đơn yêu cầu đánh giá chứng nhận và gửi cho VCC&C kèm theo các tài liệu sau:
- a) Sổ tay mô tả về sản phẩm hoặc hệ thống quản lý an toàn thực phẩm.
 - b) Các tài liệu khác theo yêu cầu riêng của hệ thống/sản phẩm đăng ký chứng nhận.
 - c) VCC&C sẽ xem xét sự đầy đủ của hồ sơ và có thể đề nghị Tổ chức/Đơn vị bổ sung hồ sơ khi chưa đáp ứng đầy đủ các quy định.

2. Thành lập đoàn chuyên gia đánh giá

2.1 Khi Tổ chức/Đơn vị đã sẵn sàng đánh giá chứng nhận, VCC&C sẽ thành lập đoàn chuyên gia đánh giá

2.2 Chuyên gia đánh giá được lựa chọn trên cơ sở có đủ năng lực theo qui định và phù hợp với lĩnh vực được đánh giá. Trường

2.1 This regulation is applicable for VCC&C and Organization/Unit applying to be certified for product and/or food safety management system.

2.2 All Organization/Units adequately meeting the requirements on certification in this regulation can register for audit to be certified.

II. STEPS OF CONDUCTING AUDIT FOR CERTIFICATION

1. Apply for certification

1.1 When having need of product and/or food safety management system certification, Organization/Unit needs to contact with VCC&C to receive these below documents:

- a) Documents to introduce on audit and certification system of VCC&C
- b) General Regulation on certification of VCC&C
- c) Certification request form

1.2 Organization/unit who request for certification must fulfill application form for certification and submit to VCC&C

- a) Manual of describing the product or food safety management system
- b) Other documents as required for product/system registered for certification
- c) VCC&C shall review the adequacy of documents and may require Organization/Unit to complete documents in case those documents have not adequately met the requirements.

2 Establish the audit team

2.1 When Organization/Unit is ready for audit to be certified, VCC&C shall prepare audit team.

Auditor selection is based on competence as required and conform to audit field. In case that auditor does not have enough



**GENERAL REGULATION
ON CERTIFICATION**
QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN

Code: PM-17

Issue Date: 01/07/2021

Page: 7/15

hợp chuyên gia đánh giá không có đủ trình độ chuyên sâu về lĩnh vực được đánh giá, VCC&C sẽ bổ sung chuyên gia kỹ thuật để hỗ trợ đoàn chuyên gia đánh giá.

- 2.3 Tổ chức/Đơn vị được thông báo trước về thành phần đoàn chuyên gia đánh giá. Trường hợp có yêu cầu thay đổi chuyên gia, VCC&C sẽ xem xét và quyết định thay đổi nếu thấy sự tham gia của chuyên gia đánh giá có thể làm ảnh hưởng tới tính độc lập và khách quan của kết quả đánh giá.

3. Đánh giá chứng nhận sản phẩm

- 3.1 Quá trình đánh giá chứng nhận đối với sản phẩm theo yêu cầu của Rainforest Alliance, 4C, Global GAP, VIETGAP được tiến hành theo phương thức 6 trong tiêu chuẩn ISO/IEC 17067 Đánh giá sự phù hợp – Các cơ sở của chứng nhận sản phẩm.

- 3.2 Nội dung đánh giá của phương thức 6 bao gồm:

- a) Xác định đặc tính bằng cách đánh giá quá trình hoặc dịch vụ.
- b) Đánh giá ban đầu hệ thống chất lượng (nếu áp dụng).
- c) Đánh giá.
- d) Ra quyết định.
- e) Giám sát bằng đánh giá hệ thống chất lượng.
- f) Cho phép sử dụng chứng chỉ.
- g) Giám sát bằng đánh giá quá trình hoặc dịch vụ.

- 3.3 Đối với các hoạt động chứng nhận sản phẩm khác, VCC&C sẽ ưu tiên lựa chọn phương thức chứng nhận 5 – tiêu chuẩn ISO/IEC 17067 hoặc các phương thức chứng nhận khác khi có yêu cầu cụ thể của khách hàng.

4. Đánh giá hệ thống quản lý an toàn thực phẩm

4.1 Đánh giá giai đoạn 1

deep knowledge in audited field, VCC&C shall appoint technical expert to assist auditor.

- 2.3 Organization/Unit is informed in advance about members of audit team. In case that there is any request on changing auditor, VCC&C shall review and decide to change if participation of the auditor might affect to independence and objectiveness of audit result

3. Product certification

- 3.1 The process of auditing to certify product according to requirements of Rainforest Alliance, 4C, Global GAP, VietGAP is performed as per method 6th in ISO/IEC 17067 Conformity assessment – Fundamentals of product certification

- 3.2 Content of method 6th includes:

- a) Determination of characteristics by assessment of processes or services
- b) Initial assessment of the quality system, as applicable
- c) Evaluation
- d) Decision
- e) Surveillance by audits of the quality system
- f) Permit to use license
- g) Surveillance by assessment of the processes or services

- 3.3 For other certification systems, VCC&C is priority to choose method 5th - ISO/IEC 17067 or other certification methods if required by the client

4. Audit of food safety management system

4.1 1st stage audit



GENERAL REGULATION ON CERTIFICATION

QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN

Code: PM-17

Issue Date: 01/07/2021

Page: 8/15

- a) Đánh giá giai đoạn 1 được áp dụng riêng đối với đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm. Mục đích của đánh giá giai đoạn 1 là xem xét sự thích hợp, đầy đủ của hệ thống và sự sẵn sàng cho việc chứng nhận.
- b) Đánh giá giai đoạn 1 được thực hiện thông qua xem xét, đánh giá các hồ sơ/tài liệu và/hoặc xem xét tại cơ sở của doanh nghiệp đăng ký chứng nhận.
- c) Kết quả đánh giá giai đoạn 1 được lập thành văn bản và gửi cho doanh nghiệp khắc phục các sai lỗi (nếu có).

4.2 Đánh giá giai đoạn 2

- a) Mục đích của giai đoạn 2 là đánh giá việc áp dụng và hiệu lực của hệ thống quản lý an toàn thực phẩm
- b) Kế hoạch chi tiết của cuộc đánh giá được gửi cho doanh nghiệp trước khi tiến hành đánh giá.
- c) Quá trình đánh giá được tiến hành qua các bước sau đây:
 - Họp khai mạc: Đoàn chuyên gia đánh giá thông báo về phương pháp đánh giá, kế hoạch đánh giá và các quy định liên quan tới cuộc đánh giá;
 - Đánh giá tại chỗ: chuyên gia thực hiện đánh giá tại các địa điểm xin chứng nhận theo kế hoạch đánh giá đã thống nhất;
 - Báo cáo đánh giá: chuyên gia đánh giá lập báo cáo kết quả đánh giá, báo cáo không phù hợp và khuyến nghị cải tiến;
 - Họp kết thúc: đoàn chuyên gia đánh giá trình bày kết quả đánh giá và kiến nghị của đoàn về cấp chứng nhận.

5 Thực hiện hành động khắc phục

- 5.1 Tổ chức/Đơn vị phải thực hiện hành động khắc phục với các điểm không phù hợp trong báo cáo và gửi báo cáo khắc phục kèm theo các bằng chứng cho VCC&C

- a) 1st stage audit is applicable for food safety management system. The aim of 1st stage audit is to review the adequacy, fulfillment of the system to see whether it is ready for certification or not
- b) 1st stage audit is conducted by reviewing, assessing record/document and/or performing an onsite review at the Organization registered for certification
- c) Result of 1st stage audit is documented and sent to Organization for correcting mistake (if any)

4.2 2nd stage audit

- The aim of 2nd stage audit is to assess the application and effectiveness of food safety management system
- b) Detailed plan of the audit is sent to the Organization prior to audit
 - c) Audit process is performed with below steps:
 - Opening meeting: audit team shall introduce audit method, audit plan and regulations relating to audit;
 - Onsite audit: auditor performs assessment at the sites applied to be certified as per the agreed plan;
 - Audit report: auditor makes report on audit result, non-conformity and recommendation report;
 - Close-out meeting: audit team shall present the audit result and recommendation of the team regarding license granting

5 Take corrective actions

- 5.1 Organization/Unit must take corrective action for the non-conformities as stated in the report and send report on correction together with related evidence to VCC&C



**GENERAL REGULATION
ON CERTIFICATION**
QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN

Code: PM-17

Issue Date: 01/07/2021

Page: 9/15

trong thời gian được đưa ra theo quy định trong phiếu theo dõi hành động khắc phục. Nếu Tổ chức/Đơn vị không thực hiện hành động khắc phục được chấp nhận trong thời gian trên thì toàn bộ kết quả đánh giá chứng nhận sẽ bị huỷ bỏ.

- 5.2 Căn cứ vào kết quả xem xét hồ sơ về hành động khắc phục, VCC&C có thể yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc thực hiện thêm các hành động cần thiết khác. Đối với các điểm không phù hợp nghiêm trọng, VCC&C có thể yêu cầu đánh giá lại các vấn đề liên quan đến lỗi nghiêm trọng tại cơ sở của tổ chức/đơn vị

6 Thẩm xét và quyết định cấp chứng nhận

- 6.1 Sau khi hoàn tất cuộc đánh giá và thực hiện đầy đủ các yêu cầu về hành động khắc phục (nếu có), VCC&C sẽ tiến hành thẩm xét để quyết định việc cấp chứng nhận. Hồ sơ thẩm xét bao gồm:

- a) Đơn yêu cầu đánh giá chứng nhận (kèm theo các tài liệu quy định tại Mục II.1.2
- b) Kế hoạch đánh giá.
- c) Danh mục kiểm tra
- d) Báo cáo kết quả đánh giá.
- e) Báo cáo về các hành động khắc phục (nếu có).

- 6.2 Khi quá trình đánh giá được thực hiện theo đúng các quy định và kết quả đánh giá thể hiện Tổ chức/Đơn vị đã đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chứng nhận, VCC&C sẽ quyết định cấp chứng nhận chất lượng sản phẩm và/hoặc hệ thống quản lý cho Tổ chức/Đơn vị theo phạm vi được chứng nhận.

- 6.3 Đối với đánh giá chứng nhận sản phẩm, hiệu lực chứng nhận tùy thuộc vào quy định của mỗi tiêu chuẩn tương ứng.

Đối với đánh giá hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, chứng nhận có hiệu lực trong 03 năm tính từ ngày quyết định cấp chứng nhận.

within the timeframe regulated in the form of monitoring corrective action. Once the Organization/Unit does not take corrective action within the timeframe above, audit result shall be annulled

- 5.2 Based on the result after reviewing records of corrective action, VCC&C may require record to be supplemented or more corrective actions to be taken if necessary. For serious non-conformities, VCC&C may require for re-auditing the issues relating to serious non-conformities in the place of Organization/Unit

6 Review and make decision on granting license

- 6.1 After audit has been finished and corrective actions (if any) have been taken adequately, VCC&C shall perform the review to decide to grant license. The documents to be reviewed include

- a) Certification request form (enclosed with the documents specified at Section II.1.2)
- b) Audit plan
- c) Checklist
- d) Audit report
- e) Report on non-conformities (if any)

- 6.2 Once the audit is conducted correctly according to regulations and the result shows that Organization/Unit has fulfilled requirements on certification, VCC&C shall grant license on certifying product and/or management system for Organization/Unit in accordance with the certification scope

- 6.3 For product certification, validity of license depends on regulation of each related standards

For food safety management system, license is valid for 03 years since the date of granting license



**GENERAL REGULATION
ON CERTIFICATION**
QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN

Code: PM-17

Issue Date: 01/07/2021

Page: 10/15

III. GIÁM SÁT VÀ CHỨNG NHẬN LẠI

1 Đánh giá giám sát

1.1 Trong thời gian hiệu lực chứng nhận, VCC&C sẽ tiến hành đánh giá giám sát việc duy trì sự phù hợp của hệ thống quản lý an toàn thực phẩm. Đánh giá giám sát được tiến hành ít nhất 1 lần/năm

Đối với chứng nhận sản phẩm việc tiến hành đánh giá giám sát được thực hiện theo quy định của mỗi tiêu chuẩn tương ứng.

1.2 Nội dung đánh giá giám sát tùy thuộc vào sản phẩm và/hoặc hệ thống được chứng nhận theo các nguyên tắc sau đây:

a) Đối với chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm: đánh giá một phần các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 22000 tại một số địa điểm đã được chứng nhận. Nội dung và địa điểm đánh giá sẽ được thay đổi trong các lần đánh giá giám sát để đảm bảo trong thời gian hiệu lực chứng nhận, tất cả các yêu cầu và địa điểm chứng nhận đều được xem xét, đánh giá.

b) Đối với chứng nhận sản phẩm: các lần giám sát sẽ đánh giá một phần các yêu cầu của hệ thống quản lý, quá trình sản xuất...

1.3 Nội dung cụ thể của từng lần đánh giá giám sát sẽ được VCC&C thông báo cho Tổ chức/Đơn vị được chứng nhận qua kế hoạch đánh giá giám sát. Quá trình đánh giá được thực hiện tương tự cuộc đánh giá chứng nhận ban đầu quy định tại mục II.

1.4 Tổ chức/Đơn vị được chứng nhận phải khắc phục các điểm không phù hợp trong thời gian 1 tháng kể từ ngày đánh giá giám sát. Khi không thực hiện sẽ bị xem xét đình chỉ hoặc thu hồi chứng nhận (quy định tại mục V).

2 Đánh giá chứng nhận lại

III. SURVEILLANCE AND RE-CERTIFICATION

1 Surveillance audit

1.1 Within the validity of license, VCC&C shall conduct surveillance audit of conformance maintenance of the food safety management system. Surveillance audit is conducted at least once/year

For product certification surveillance audit is conducted according to regulation of related standard.

1.2 Content of surveillance audit depends on the product and/or the system certified as per below regulations:

a) For food safety management system certification: audit some of requirements of ISO 22000 at several sites certified. Content and audited sites shall be changed through surveillance audits to ensure within validity of the license, all requirements and sited certified are reviewed and assessed.

b) For product certification: in surveillance audit, a part of requirements for management system, production process shall be audited

1.3 Specific content of each surveillance audit shall be announced to Organization/Unit in surveillance audit plan by VCC&C. Audit process is performed as the same as initial audit specified in Section II.

1.4 Organization/Unit certified must take corrective action for non-conformities within 01 month since the date of finishing surveillance audit. Once corrective action has not been taken, license shall be suspended or withdrawn (as stated in Section V).

2 Re-certification audit



**GENERAL REGULATION
ON CERTIFICATION**
QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN

Code: PM-17

Issue Date: 01/07/2021

Page: 11/15

Hai tháng trước khi hết hiệu lực chứng nhận, VCC&C sẽ thông báo để Tổ chức/Đơn vị tiến hành các thủ tục đăng ký đánh giá, cấp lại chứng chỉ mới. Việc đánh giá lại sẽ được tiến hành theo các bước như đối với đánh giá lần đầu..

02 months before validity of license expired, VCC&C shall inform to Organization/Unit to register for audit to be re-granted license. Re-audit shall be conducted as per the steps as the same as initial audit.

IV Những thay đổi ảnh hưởng đến chứng nhận

IV Changes affecting certification

1. Khi chương trình chứng nhận đưa ra các yêu cầu mới hoặc yêu cầu được sửa đổi có ảnh hưởng đến khách hàng, thì VCC&C sẽ thông báo tình trạng thay đổi này cho khách hàng (Thông báo bằng văn bản)

When certification program brings out the new requirements or revised requirements affecting to the customers, VCC&C will inform to customers on these changes (Notice in writing)

VCC&C sẽ kiểm tra việc áp dụng những thay đổi này của khách hàng

VCC&C will check the application of these changes of the customers.

2. Tổ chức/Đơn vị được chứng nhận phải thông báo kịp thời cho VCC&C về những thay đổi có ảnh hưởng đến sự phù hợp của quá trình chứng nhận theo đúng Quy chế chứng nhận tương ứng

Certified organization/Unit will inform to VCC&C on the changes affecting to the compliance of certification process according to the respective certification regulations.

Những thay đổi:

Changes:

- Tư cách pháp nhân
- Cơ cấu tổ chức và lãnh đạo
- Chính sách và các thủ tục
- Địa điểm
- Nhân sự, thiết bị, cơ sở vật chất, môi trường làm việc hoặc các nguồn lực khác nếu có tác động quan trọng đến hệ thống
- Các khía cạnh khác có thể ảnh hưởng đến phạm vi được chứng nhận

- Legal
- Organization and management
- Policies and procedures
- Premises
- Personnel, equipment, facilities, working environment or other resources, where significant
- Other aspects may affect to the scope of certification

VCC&C sẽ xem xét và có hành động thích hợp (khi cần)

VCC&C will review and have appropriate actions (if necessary)

V. MỞ RỘNG, THU HẸP PHẠM VI CHỨNG NHẬN

V. EXPAND, REDUCE THE CERTIFICATION SCOPE

1. Mở rộng phạm vi chứng nhận

1. Expand the certification scope

- 1.1 Phạm vi chứng nhận được xác định bởi lĩnh vực, địa điểm chứng nhận (đối với chứng nhận hệ thống quản lý) và loại sản phẩm được chứng nhận đối với chứng nhận sản phẩm. Tổ chức/Đơn vị được

- 1.1 Certification scope is determined based on the dimension, site certified (for certification of management system) and kind of product certified (for product certification). Organization/Unit certified



**GENERAL REGULATION
ON CERTIFICATION**
QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN

Code: PM-17

Issue Date: 01/07/2021

Page: 12/15

chứng nhận có thể yêu cầu mở rộng phạm vi chứng nhận cho các lĩnh vực, địa điểm, sản phẩm khác vào bất cứ thời gian nào.

- 1.2 Quá trình đánh giá mở rộng phạm vi chứng nhận có thể được thực hiện trong các cuộc đánh giá giám sát, đánh giá chứng nhận lại hoặc một cuộc đánh giá độc lập theo yêu cầu của tổ chức được chứng nhận.

2. Thu hẹp phạm vi chứng nhận

Phạm vi chứng nhận có thể bị thu hẹp nếu kết quả đánh giá cho thấy Tổ chức/Đơn vị được chứng nhận không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chứng nhận đối với phạm vi đã đăng ký hoặc đã được chứng nhận.

VI. ĐỊNH CHỈ, HỦY BỎ CHỨNG NHẬN

1. Đình chỉ chứng nhận

Chứng chỉ và hiệu lực chứng nhận hệ thống quản lý và/hoặc sản phẩm đã cấp cho Tổ chức/Đơn vị sẽ bị xem xét việc đình chỉ hiệu lực trong thời gian tối đa là 03 tháng nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Có khiếu nại kèm theo bằng chứng cho thấy Tổ chức/Đơn vị không duy trì sự phù hợp của hệ thống quản lý và/hoặc sản phẩm chứng nhận với các yêu cầu chứng nhận.
- b) Tổ chức/Đơn vị sử dụng chứng chỉ hoặc biểu tượng được chứng nhận không đúng quy định.
- c) Không thực hiện các yêu cầu về hành động khắc phục được chấp nhận trong đúng thời gian quy định.
- d) Các trường hợp khác như có những hành vi làm ảnh hưởng xấu tới hoạt động chứng nhận... sẽ do VCC&C xem xét, quyết định.

Tổ chức/Đơn vị được chứng nhận phải ngừng sử dụng kết quả chứng nhận trong thời gian bị đình chỉ chứng nhận

2. Hủy bỏ chứng nhận

- 2.1 Chứng chỉ và hiệu lực chứng nhận hệ thống quản lý và/hoặc sản phẩm đã cấp

may request for an expansion of certification scope applicable for other dimension, site, product at any time

- 1.2 Audit for expanding certification scope may be integrated in surveillance audit, re-certification audit or conducted separately as requested by the organization certified.

2 Reduce the certification scope

Certification scope may be reduced if audit result shows that Organization/Unit certified does fulfill requirements on certification for the scope registered or certified

VI. SUSPEND, WITHDRAW THE LICENSE

1. Suspend the license

The license of certifying management system and/or product which has been granted for Organization/Unit shall be reviewed to be suspended in the maximum time of 03 months once in these cases:

- a) There is complaint enclosed with evidence showing that Organization/Unit does not maintain the management system and/or product certified to conform to certification requirements
- b) The Organization/Unit does not use license or certification logo according to the regulation
- c) Does not take agreed corrective action timely within the time regulated
- d) For other cases such as having actions to badly affect certification activity, VCC&C shall review to make decision.

Certified organization/unit must be stopped using the results of certification during the time of suspending certification.

2. Withdraw the license

- 2.1 The license of certifying management system and/or product which has been



GENERAL REGULATION ON CERTIFICATION

QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN

Code: PM-17

Issue Date: 01/07/2021

Page: 13/15

cho Tổ chức/Đơn vị sẽ bị hủy bỏ nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Tổ chức/Đơn vị không khắc phục các lỗi bị đình chỉ chứng nhận trong vòng 3 tháng.
- b) Không thanh toán đầy đủ các khoản chi phí đánh giá theo quy định.
- c) Khi tổ chức/Đơn vị được chứng nhận không muốn tiếp tục duy trì việc chứng nhận
- d) Khi tổ chức/Đơn vị được chứng nhận chấm dứt hoạt động

2.2 Nếu Tổ chức/Đơn vị có nhu cầu được chứng nhận lại thì cuộc đánh giá được thực hiện ít nhất sau 1 năm kể từ ngày quyết định hủy bỏ chứng nhận.

VII. BIỂU TƯỢNG CHỨNG NHẬN

Các đơn vị, tổ chức được chứng nhận phải tuân thủ đúng theo Quy trình kiểm soát sử dụng logo và dấu hiệu chứng nhận (PM-23)

VIII. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

1. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng được chứng nhận

- 1.1 Tuân thủ các yêu cầu về chứng nhận.
- 1.2 Cung cấp các thông tin cần thiết và bố trí, sắp xếp để VCC&C có thể tiến hành đánh giá theo phạm vi đã thỏa thuận.
- 1.3 Thực hiện các yêu cầu về khắc phục sai lỗi và/hoặc hành động khắc phục nhằm ngăn ngừa sai lỗi tái diễn trong thời gian quy định.
- 1.4 Trả đầy đủ phí chứng nhận theo hợp đồng chứng nhận đã ký kết.
- 1.5 Được sử dụng chứng chỉ và biểu tượng chứng nhận phù hợp phạm vi được chứng nhận, các quy định về sử dụng chứng chỉ, biểu tượng chứng nhận của VCC&C.

granted for the Organization/Unit shall be withdrawn in following cases:

- a) The organization/unit does not take corrective action for the non-conformities that lead to suspension of license timely within 03 months
- b) Does not fully pay audit fees as regulated
- c) When certified organization/unit does not want to maintain the certification
- d) When certified organization/unit terminates the operation

2.2 If the organization/unit has need of re-certification, the audit shall be conducted at least after 01 year since the date of withdrawing license

VII Certification logo

Certified units, organizations must comply with the process of control and use of certification mark and logo (PM-23)

VII RIGHTS AND OBLIGATIONS OF RELATED PARTIES

1. Rights and obligations of customer certified

- 1.1 Comply with requirements on certification
- 1.2 Provide necessary information and arrange to support VCC&C in conducting audit as per the agreed scope
- 1.3 Implement as per the requirement on correcting mistake and/or taking corrective action in the time regulated to prevent recurrence of mistake
- 1.4 Fully pay certification fees according to contract signed
- 1.5 Be allowed to use certificate and certification logo in accordance with certified scope, regulations on using certificate, certification logo of VCC&C



**GENERAL REGULATION
ON CERTIFICATION**
QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN

Code: PM-17

Issue Date: 01/07/2021

Page: 14/15

1.6 Lưu giữ hồ sơ về mọi khiếu nại về mình liên quan đến sự phù hợp với các yêu cầu chứng nhận và tạo sự sẵn có những hồ sơ này cho VCC&C khi có yêu cầu, đồng thời lưu lại các bằng chứng và lập thành văn bản về các hành động thích hợp liên quan đến hoạt động giải quyết khiếu nại đó

1.6 Keep the records of all complaints made known to it relating to compliance with certification requirements and make these records available to the VCC&C when requested, at the same time, save the evidence and make in written on the appropriate actions related to that complaint resolution activities

1.7 Khiếu nại với VCC&C và/hoặc Hội đồng tư vấn kỹ thuật khi có những vấn đề không thống nhất liên quan tới các quyết định của quá trình đánh giá, cấp chứng nhận.

1.7 Be allow to raise claim to VCC&C and/or The complaint handling committee when there are un-agreed issues relating to decisions of audit and granting license

2. Quyền và nghĩa vụ của VCC&C

2. Rights and obligations of VCC&C

2.1 Cử đoàn chuyên gia có đủ năng lực thực hiện cuộc đánh giá theo thời gian và phạm vi đã thỏa thuận.

2.1 Appoint audit team having qualified competence to conduct the audit according to the agreed time and scope

2.2 Cấp chứng chỉ và dấu chứng nhận sau khi Tổ chức/Đơn vị xin chứng nhận thực hiện đầy đủ các yêu cầu về chứng nhận.

2.2 Issue certificate and certification logo once Organization/unit certified has fulfilled requirements on certification

2.3 Đình chỉ hoặc hủy bỏ/thu hồi chứng chỉ, dấu công nhận khi Tổ chức/Đơn vị được chứng nhận vi phạm các quy định tại mục V của Quy định này.

2.3 Suspend or anull/withdraw certificate, certification logo once Organization/Unit certified violates regulations as stated in section V of this General regulation

IX. CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ BẢO MẬT

IX. INFORMATION PROVISION AND CONFIDENTIALITY

1. Cung cấp thông tin

Information provision

1.1 VCC&C duy trì danh sách các Tổ chức/Đơn vị được chứng nhận kèm theo phạm vi, sản phẩm được chứng nhận. Danh sách này được cung cấp cho các bên có liên quan khi có yêu cầu.

1.1 VCC&C keep updating the list of Organization/units certified enclosed with information on scope, product certified. This list is provided for related parties when being requested

1.2 Thông tin về việc cấp chứng chỉ cho doanh nghiệp, cấp lại hoặc hủy bỏ có thể được VCC&C thông báo rộng rãi.

1.2 Information on granting license for organization, re-granting or withdrawing license may be annouced widely by VCC&C

2. Bảo mật

2 Confidentiality

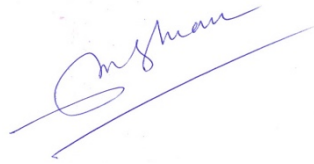
Mọi thông tin khác liên quan đến Tổ chức/Đơn vị được chứng nhận được VCC&C bảo mật.

VCC&C keep confidential the information relating to The organization/unnit certified

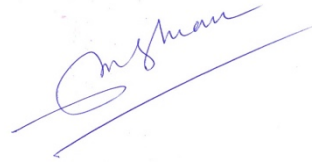
Lãnh đạo CB

Head of CB

	GENERAL REGULATION ON CERTIFICATION QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN	Code: PM-17
		Issue Date: 01/07/2021
		Page: 15/15



Lê Anh Tuấn



Le Anh Tuan

Nơi nhận/ Receiver:

- *Tổ chức, Đơn vị đăng ký chứng nhận/ Organization, Unit applies to be certified*
- *Lưu VCC&C/ Kept by VCC&C*